

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2025/HS-ST**

Ngày: 28 - 10 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Minh

Ông Vũ Văn Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn D**; Bị cáo không có tên gọi khác; giới tính: Nam; sinh năm 2003 tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Bản N2, xã N, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 7/12; Thẻ CCCD số: 011203009423, cấp ngày 05/8/2025; con ông: Lù Văn Á (đã chết) và bà: Lò Thị Nh; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xét xử hoặc xử lý hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/8/2025 và sau đó tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Thanh – Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 09/8/2025, tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên đi làm nhiệm vụ tại khu vực đường Quốc lộ 279 thuộc địa bàn bản Lán Yên, xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên đã phát hiện Lù Văn D đang đi bộ trên đường có biểu hiện phạm tội về ma túy, tổ công tác đã yêu cầu D dừng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra đã phát hiện trong lòng bàn tay phải của D có cầm 01 gói nhỏ bằng nilon màu xanh, D thừa nhận bên trong là chất Heroine. Tổ công tác đã đưa D về trụ sở Công an xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên để làm việc.

Tại buổi làm việc cũng như quá trình điều tra Lù Văn D khai nhận nguồn gốc số Heroine đã thu giữ là do vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/8/2025, với ý định đi tìm mua ma túy về sử dụng, D đã đi bộ một mình đến khu vực bản Xôm, xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên, tại đây D đã gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói nhỏ Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh với giá 100.000 đồng, sau đó cầm trong lòng bàn tay phải và tiếp tục đi bộ về nhà, khi đi đến khu vực đầu bản Lán Yên, xã Nà Tấu, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 09/8/2025 đã xác định: Vật chứng thu giữ của D là 01 gói nhỏ được gói bên ngoài cùng bằng mảnh nilon màu xanh, tiếp đến là mảnh giấy bạc màu vàng, tiếp đến là cục chất bột màu trắng có khối lượng là 0,23 gam; lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 806/KL-KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Gói vật chứng có khối lượng 0,23 gam là chất ma túy, loại Heroine; sau khi giám định được hoàn lại 0,18 gam theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 17/8/2025. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKSKV1 ngày 08/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 03 năm 02 tháng tù đến 03 năm 05 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu để tiêu hủy vật chứng là số Heroine còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu vàng. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 09/8/2025, bị cáo Lù Văn D bị bắt quả tang trong khi đang cất giữ trái phép 0,23 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích nào khác. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm

hình sự trước pháp luật. Với khối lượng ma túy mà bị cáo đã cất giữ trái phép là 0,23 gam Heroine thì hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy trái phép. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm.

Về nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[3] Hướng xử lý đối với bị cáo: Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người sử dụng ma túy từ năm 2024 đến nay, để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy thì cần phải áp dụng một mức hình phạt tù có thời hạn, phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là tương đối phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là người thường xuyên sử dụng ma túy, không có công việc làm ổn định, không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số Heroine đã thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,23 gam (đã gửi giám định toàn bộ và hoàn lại 0,18 gam sau khi giám định). Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu vàng cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Vấn đề khác: Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua được của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo khai nhận mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với bị cáo về tội sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 256a/ BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS, tuyên bố bị cáo **Lù Văn D** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lù Văn D** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau khi giám định); 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu vàng (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09 tháng 10 năm 2025 giữa Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Điện Biên và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/10/2025).

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 - Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV, LLTP Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân Trại tạm giam Mường Thanh – Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Phòng THADS khu vực 1 - Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy